TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN LẠC
TỈNH VĨNH PHÚC
Bản án số: 03/2018/DSST
Ngày 27 tháng 02 năm 2018
"V/v tranh chấp Kiện đòi tài sản"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN LẠC, TỈNH VĨNH PHÚC

-Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Xuân Chinh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thúy Hà và bà Bùi Thị Kim Thanh

-Thư ký phiên toà: Ông Vũ Văn Tiệp - Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Lạc.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thịnh Thùy- Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Yên Lạc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 55/2017/TLST-DS ngày 31/10/2017 về tranh chấp kiện đòi tài sản theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2018/QĐXXST-DS ngày 15/01/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Nghĩa L, sinh năm 1955 (Có mặt).

Nơi cư trú: Tổ dân phố T, thị trấn A , huyện X, tỉnh Vĩnh Phúc.

Bị đơn: Ông Tạ Ngọc B, sinh năm 1972 (Vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1976 (Vắng mặt)

Đều cư trú: Phố C, xã N, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 20/9/2017 và các lời khai tiếp theo tại Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, ông Nguyễn Nghĩa L là nguyên đơn trình bày:

Ông và ông B quen biết nhau do gia đình ông cưới con trai có đặt cỗ cưới tại nhà hàng của vợ chồng ông B, bà H. Từ chỗ làm ăn thân quen với nhau nên nhiều lần ông B vay tiền của ông và trả nợ rất sòng phẳng. Ngày 12/11/2013 ông B xây nhà nghỉ nên có vay nóng của ông 320.000.000 đồng tiền mặt, lý do để trả tiền mua xi măng và sắt thép, vì khoản tiền gửi của vợ chồng ông chưa đến hạn rút trước sẽ mất lãi, vì vay nóng nên không thỏa thuận lãi suất, ông B có viết giấy biên nhận cho ông. Sau ông vay thêm 35.000.000 đồng nữa để trả tiền sửa ô tô con, quá trình trả nợ bà H là vợ ông B có trả cho ông được 30.000.000 đồng, nên ông B còn nợ ông tổng cộng là 325.000.000 đồng tiền gốc. Nay ông đề nghị Tòa án buộc vợ chồng ông B phải trả cho ông 325.000.000

đồng tiền gốc. Khi án có hiệu lực pháp luật nếu vợ chồng ông B không trả ngay số tiền trên cho ông, thì còn phải trả tiền lãi của số tiền 325.000.000 theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Bị đơn ông Tạ Ngọc B và bà Nguyễn Thị H là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày: Ông, bà công nhận ông Nguyễn Nghĩa L trình bày đúng về khoản vay tiền của vợ chồng ông tổng cộng là 325.000.000 đồng tiền gốc, hai bên có chốt nợ tiền gốc đến tháng 5/2013 vợ chồng ông B còn nợ ông L là 325.000.000 đồng. Nay vợ chồng ông B nhất trí trả nợ cho ông L 325.000.000 đồng tiền gốc và lãi theo lãi suất của Ngân hàng Nhà nước. Vì kinh tế của gia đình ông, bà gặp nhiều khó khăn nên vợ chồng ông không trả ngay được và xin trả nợ dần nợ gốc trong hai năm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc phát biểu quan điểm:

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, Tòa án xác định đúng mối quan hệ pháp luật tranh chấp, xác định đúng tư cách của người tham gia tố tụng, bảo đảm thời hạn chuẩn bị xét xử.

Về đường lối giải quyết vụ án: Ông Nguyễn Nghĩa L yêu cầu Tòa án buộc ông Tạ Ngọc B và bà Nguyễn Thị H phải trả cho ông 325.000.000 đồng tiền gốc, ông xin rút yêu cầu tính lãi của số tiền trên. Xét thấy yêu cầu của ông là tự nguyện và phù hợp với pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhấp nhận yêu cầu của ông L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được xem xét, tranh tụng tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

Vụ án tranh chấp kiện đòi tài sản giữa ông Nguyễn Nghĩa L với ông Tạ Ngọc B là đúng như hai bên đã thỏa thuận. Khi vay tiền ông B có viết giấy biên nhận cho ông L, vì vay nóng nên các bên không thỏa thuận lãi suất, số tiền vay hai bên cùng thừa nhận là 325.000.000 đồng tiền gốc. Quá trình thực hiện ông B không trả được nợ nên mới thỏa thuận trả lãi suất. Sau đó hai ông có chốt nợ với nhau vào năm 2016 là 325.000.000 đồng tiền gốc. Nhưng từ đó đến nay vợ chồng ông B vẫn không trả được nợ gốc cho ông L. Nay tại phiên tòa ông Nguyễn Nghĩa L yêu cầu Tòa án buộc vợ chồng ông B phải trả ngay cho ông 325.000.000 đồng tiền gốc, ông L xin rút yêu cầu tính lãi của số tiền trên, nên Tòa án đình chỉ đối với việc tính lãi trên. Xét thấy yêu cầu của ông L là tự nguyện và phù hợp với pháp luật cần được chấp nhận.

Ông Nguyễn Nghĩa L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho ông L tiền tạm ứng án phí.

Ông Tạ Ngọc B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 280 và Điều 463, 466, khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Toà án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc ông Tạ Ngọc B và bà Nguyễn Thị H phải trả cho ông Nguyễn Nghĩa L tổng cộng là 325.000.000đ (Ba trăm hai năm triệu đồng).

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, ông Nguyễn Nghĩa L có đơn yêu cầu thi hành án, nếu vợ chồng ông Tạ Ngọc B không nộp số tiền trên, thì còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền trên theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015

Ông Nguyễn Nghĩa L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho ông Nguyễn Nghĩa L 8.125.000đ (Tám triệu một trăm hai năm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số: AA/2016/0001910 ngày 31/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Lạc.

Ông Tạ Ngọc B và bà Nguyễn Thị H phải chịu 16.250.000đ (Mười sáu triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7a, 7b; 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
-Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc;
-Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Lạc;
-Các đương sự (Để thi hành);
-Lưu hồ sơ - Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Xuân Chinh